

Mã tỉnh, mã huyện, mã trường phổ thông tỉnh Quảng Nam

Tỉnh Quảng Nam: Mã 34

Đối với Quân nhân, Công an tại ngũ và Học ở nước ngoài:

Mã Quận huyện	Tên Quận Huyện	Mã trường	Tên trường	Khu vực
00	Sở Giáo dục và Đào tạo	900	Quân nhân, Công an_	KV3
00	Sở Giáo dục và Đào tạo	800	Học ở nước ngoài_	KV3

Thành phố Tam Kỳ: Mã 01

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
004	THPT Lê Quý Đôn	Đường Trần Văn Dư, Tam Kỳ, Quảng Nam	KV2
003	THPT Trần Cao Vân	Ph. An Mỹ, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam	KV2
002	THPT Phan Bội Châu	Đường Phan Châu Trinh, Tam Kỳ, Q. Nam	KV2
001	THPT Duy Tân	X. Tam Phú, tp Tam Kỳ, Quảng Nam	KV2
086	Trường CĐ Y tế Quảng Nam	Đường Nguyễn Du, tp Tam Kỳ, Q Nam	KV2
079	Trường CĐ Nghề Quảng Nam	TP Tam Kỳ, Q. Nam	KV2

078	Trường CĐ Phương Đông Quảng Nam	TP Tam Kỳ, Q. Nam	KV2
077	Đại học Quảng Nam	TP Tam Kỳ, Q. Nam	KV2
076	Trường TC VHNT&DL Q. Nam	TP Tam Kỳ, Q. Nam	KV2
070	CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam	TP Tam Kỳ, Quảng Nam	KV2
075	Trường TC Bách khoa Q. Nam	TP Tam Kỳ, Q. Nam	KV2
005	THPT Tư thực Hà Huy Tập	Lý Thường Kiệt, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	KV2
007	THPT Chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	Trần Hưng Đạo, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	KV2
006	TT. GDTX tỉnh Quảng Nam	124B Trần Quý Cáp, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	KV2

Thành phố Hội An: Mã 02

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
065	THPT Trần Hưng Đạo	170 Cửa Đại, Tp Hội An, Quảng Nam	KV2
012	THPT Nguyễn Trãi	Thành phố Hội An, Quảng Nam	KV2
011	PTDT Nội trú tỉnh Quảng Nam	Thành phố Hội An, Quảng Nam	KV2, DTNT

010	THPT Chuyên Lê Thánh Tông	Thành phố Hội An, Quảng Nam	KV2
009	THPT Trần Quý Cáp	Thành phố Hội An, Quảng Nam	KV2
008	TT. GDTX-HN&DN Hội An	Thành phố Hội An, Quảng Nam	KV2
084	Trường CD CN-KT&TL miền Trung	Thành phố Hội An, Q. Nam	KV2
083	Trường CD Điện lực miền Trung	Thành phố Hội An, Q. Nam	KV2
074	TT. GDNN-GDTX Hội An	Thành phố Hội An, Q. Nam	KV2

Huyện Duy Xuyên: Mã 03

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
013	THPT Sào Nam	H. Duy Xuyên, Quảng Nam	KV2NT
014	THPT Lê Hồng Phong	H. Duy Xuyên, Quảng Nam	KV2NT
015	TT. GDTX-HN Duy Xuyên	H. Duy Xuyên, Quảng Nam	KV2NT
016	THPT Nguyễn Hiền	Xã Duy Sơn, H. Duy Xuyên, Quảng Nam	KV1
073	TT. GDNN-GDTX Duy Xuyên	Xã Duy Phước, H. Duy Xuyên, Q. Nam	KV2NT

Thị xã Điện Bàn: Mã 04

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
090	Trường PT nhiều cấp học Quảng Đông	Xã Điện Thắng Bắc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2
089	Trường PT nhiều cấp học Hoàng Sa	Xã Điện Ngọc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2
091	THPT Nguyễn Duy Hiệu	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2
092	THPT Hoàng Diệu	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2
093	THPT Phạm Phú Thứ	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2
088	Trung cấp Quảng Đông	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2
087	Trường CD Công kỹ nghệ Đông Á	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2
094	THPT Lương Thế Vinh	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2
071	Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Đông	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2NT
067	Trường PT nhiều cấp học Quảng Đông	Xã Điện Thắng Bắc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2NT
066	Trường PT nhiều cấp học Hoàng Sa	Xã Điện Ngọc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2NT
096	TT. GDTX-HN Điện Bàn	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2
095	THPT Nguyễn Khuyến	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2
081	Trường TC Nghề Bắc Quảng Nam	TX. Điện Bàn, Q. Nam	KV2

022	TT. GDTX-HN Điện Bàn	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2NT
021	THPT Nguyễn Khuyến	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2NT
020	THPT Lương Thế Vinh	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2NT
019	THPT Phạm Phú Thứ	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2NT
018	THPT Hoàng Diệu	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2NT
017	THPT Nguyễn Duy Hiệu	TX. Điện Bàn, Quảng Nam	KV2NT

Huyện Đại Lộc: Mã 05

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
026	THPT Lương Thúc Kỳ	H. Đại Lộc, Quảng Nam	KV2NT
027	TT. GDTX-HN&DN Đại Lộc	H. Đại Lộc, Quảng Nam	KV2NT
025	THPT Đỗ Đăng Tuyển	H. Đại Lộc, Quảng Nam	KV2NT
023	THPT Huỳnh Ngọc Huệ	H. Đại Lộc, Quảng Nam	KV2NT
024	THPT Chu Văn An	Xã Đại Đồng, H. Đại Lộc, Quảng Nam	KV1

Huyện Quế Sơn: Mã 06

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
030	THPT Nguyễn Văn Cừ	H. Quế Sơn, Quảng Nam	KV2NT

032	THPT Trần Đại Nghĩa	H. Quế Sơn, Quảng Nam	KV2NT
029	THPT Quế Sơn	H. Quế Sơn, Quảng Nam	KV2NT
034	THPT TT Phạm Văn Đồng	H. Quế Sơn, Quảng Nam	KV2NT
033	TT. GDTX-HN&DN Quế Sơn	H. Quế Sơn, Quảng Nam	KV2NT

Huyện Hiệp Đức: Mã 07

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
035	THPT Hiệp Đức	H. Hiệp Đức, Quảng Nam	KV1
063	THPT Trần Phú	Xã Bình Lâm, H. Hiệp Đức, Quảng Nam	KV1
036	TT. GDTX-HN&DN Hiệp Đức	H. Hiệp Đức, Quảng Nam	KV1

Huyện Thăng Bình: Mã 08

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
040	THPT Lý Tự Trọng	H. Thăng Bình, Quảng Nam	KV2NT
041	TT. GDTX-HN&DN Thăng Bình	H. Thăng Bình, Quảng Nam	KV2NT
028	THPT Hùng Vương	Xã Bình An, H. Thăng	KV2NT

		Bình, Quảng Nam	
037	THPT Tiểu La	H. Thăng Bình, Quảng Nam	KV2NT
038	THPT Nguyễn Thái Bình	Xã Bình Đào, H. Thăng Bình, Quảng Nam	KV1
039	THPT Thái Phiên	H. Thăng Bình, Quảng Nam	KV2NT

Huyện Núi Thành: Mã 09

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
042	THPT Núi Thành	H. Núi Thành, Quảng Nam	KV2NT
043	THPT Cao Bá Quát	Xã Tam Anh Bắc, H. Núi Thành, Quảng Nam	KV1
085	Trường CD nghề Chu Lai - Trường Hải	Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, Q. Nam	KV2NT
080	Trường TC Nghề Nam Quảng Nam	Xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, Q. Nam	KV2NT
045	TT. GDTX-HN Núi Thành	H. Núi Thành, Quảng Nam	KV2NT
044	THPT Nguyễn Huệ	H. Núi Thành, Quảng Nam	KV2NT

Huyện Tiên Phước: Mã 10

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
------------------	-------------------	----------------	----------------

048	TT. GDTX-HN&DN Tiên Phước	H. Tiên Phước, Quảng Nam	KV1
047	THPT Phan Châu Trinh	H. Tiên Phước, Quảng Nam	KV1
046	THPT Huỳnh Thúc Kháng	H. Tiên Phước, Quảng Nam	KV1

Huyện Bắc Trà My: Mã 11

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
049	THPT Bắc Trà My	H. Bắc Trà My, Quảng Nam	KV1
050	TT. GDTX-HN Bắc Trà My	H. Bắc Trà My, Quảng Nam	KV1
062	PTDT Nội trú Nước Oa	H. Bắc Trà My, Quảng Nam	KV1, DTNT

Huyện Đông Giang: Mã 12

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
064	THPT Âu Cơ	Xã Ba, H. Đông Giang, Quảng Nam	KV1
051	THPT Quang Trung	H. Đông Giang, Quảng Nam	KV1

Huyện Nam Giang: Mã 13

Mã	Tên trường	Địa chỉ	Khu
-----------	-------------------	----------------	------------

trường			vực
060	TT.GDTX Nam Giang	H. Nam Giang, Quảng Nam	KV1
082	Trường TC Nghề TNDT&MN Quảng Nam	Xã Cà Dy, H. Nam Giang, Q. Nam	KV1
052	THPT Nam Giang	H. Nam Giang, Quảng Nam	KV1
068	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Xã La Dêê, H. Nam Giang, Quảng Nam	KV1

Huyện Phước Sơn: Mã 14

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
053	THPT Khâm Đức	H. Phước Sơn, Quảng Nam	KV1
059	TT GDTX-HN&DN Phước Sơn	H. Phước Sơn, Quảng Nam	KV1
069	Phổ thông Dân tộc Nội trú Phước Sơn	H. Phước Sơn, Quảng Nam	KV1, DTNT

Huyện Nam Trà My: Mã 15

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
058	TT. GDTX-HN Nam Trà My	H. Nam Trà My, Quảng Nam	KV1
072	Phổ thông Dân tộc nội trú	H. Nam Trà My,	KV1,

	Nam Trà My	Quảng Nam	DTNT
056	THPT Nam Trà My	H. Nam Trà My, Quảng Nam	KV1

Huyện Tây Giang: Mã 16

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
057	THPT Tây Giang	H. Tây Giang, Quảng Nam	KV1

Huyện Phú Ninh: Mã 17

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
055	TT GDTX-HN&DN Phú Ninh	H. Phú Ninh, Quảng Nam	KV2NT
054	THPT Trần Văn Dư	H. Phú Ninh, Quảng Nam	KV2NT
061	THPT Nguyễn Dục	Xã Tam Dân, H. Phú Ninh, Quảng Nam	KV2NT

Huyện Nông Sơn: Mã 18

Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
031	THPT Nông Sơn	Xã Quế Trung, H. Nông Sơn, Quảng Nam KV1	

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/thi-thpt-quoc-gia>